TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 272/2024/QĐST-DS	*C, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 670/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: số a, đường Na, phường V, Quận b, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức ThD, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn CN, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh (Theo Quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Địa chỉ phòng giao dịch: số d, đường Ng, khóm e, phường f, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Đỗ Văn CN ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chuyên viên khách hành cá nhân, thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh - Phòng Giao dịch C, trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 54/2024/GUQ-CNTV ngày 30/10/2024).

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp HP, xã NLP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Ông Nguyễn Văn H đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Ngô Văn L thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Ông Ngô Văn L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kiêm hợp đồng ngày 31/8/2023 với tổng số tiền tính đến ngày 16/12/2024 là **43.801.643đ (Bốn mươi ba triệu tám trăm lẻ một nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng)** [Trong đó: Nợ gốc là 32.414.823đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm hai mươi ba đồng); Lãi quá hạn là 11.386.820đ (Mười một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi đồng)].

Kể từ ngày 17/12/2024, ông Ngô Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/8/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- ***Về thời gian trả tiền***: Ông Nguyễn Văn H đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Ngô Văn L tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Ông Ngô Văn L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.095.000đ (Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 938.000đ (Chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004921 ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo